BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Vật lý đại cương 1** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **201A1** Ngày thi: **17/03/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
1	**1**			67DCCD10003	LÊ XUÂN CƯỜNG		02/11/1998	67DCCD11		
2	**2**			67DCCD10048	PHẠM THANH DANH		01/08/1998	67DCCD11		
3	**3**			67DCCD10011	NGÔ DUY HOÀ		08/10/1998	67DCCD11		
4	**4**			67DCCD10012	PHẠM VĂN HOÀNG		14/10/1995	67DCCD11		
5	**5**			67DCCD10013	NGUYỄN VIỆT HÙNG		05/10/1997	67DCCD11		
6	**6**			67DCCD10016	ĐINH VĂN HUỲNH		22/10/1998	67DCCD11		
7	**7**			67DCCD10019	NGUYỄN HOÀNG LINH		11/01/1998	67DCCD11		
8	**8**			67DCCD10021	NGUYỄN VŨ LONG		06/08/1998	67DCCD11		
9	**9**			67DCCD10024	LÊ VĂN MINH		04/09/1998	67DCCD11		
10	**10**			67DCCD10022	NGUYỄN VĂN MẠNH		12/08/1998	67DCCD11		
11	**11**			67DCCD10026	LỘC XUÂN NAM		11/05/1998	67DCCD11		
12	**12**			67DCCD10050	LÊ VĂN NAM		07/09/1998	67DCCD11		
13	**13**			67DCCD10027	NGUYỄN MẠNH NAM		03/02/1997	67DCCD11		
14	**14**			67DCCD10029	BÙI VĂN NGHĨA		05/11/1998	67DCCD11		
15	**15**			67DCCD10030	TẠ VĂN NGHIÊM		08/10/1998	67DCCD11		
16	**16**			67DCCD10031	NGUYỄN ĐỨC QUÂN		22/10/1998	67DCCD11		
17	**17**			67DCCD10036	PHAN QUỐC SỬ		20/08/1998	67DCCD11		
18	**18**			67DCCD10032	TRẦN ĐĂNG HOÀNG SƠN		04/12/1997	67DCCD11		
19	**19**			67DCCD10039	NGUYỄN CHÍ THANH		09/07/1998	67DCCD11		
20	**20**			67DCCD10037	NGUYỄN HỮU THẮNG		14/11/1998	67DCCD11		
21	**21**			67DCCD10073	NGUYỄN VĂN THẮNG		02/11/1997	67DCCD11		
22	**22**			67DCCD10042	NGUYỄN VĂN TOÀN		15/02/1998	67DCCD11		
23	**23**			67DCCD10043	PHÙNG VĂN TUẤN		30/07/1998	67DCCD11		
24	**24**			67DCCD10045	NGUYỄN QUỐC VIỆT		29/08/1998	67DCCD11		
25	**25**			67DCCD10046	VƯƠNG TUẤN VIỆT		16/03/1998	67DCCD11		
26	**26**			67DCCD10047	NGUYỄN THANH VŨ		21/03/1998	67DCCD11		

Danh sách gồm 26 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Vật lý đại cương 1** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **201A1** Ngày thi: **17/03/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
154	**154**			67DCCA20084	DƯƠNG XUÂN TRƯỜNG		21/07/1998	67DCCA21		
155	**155**			67DCMO20044	NGUYỄN THỊ THU UYÊN		26/11/1998	67DCMO21		
156	**156**			67DCCD20124	THÁI HỮU VIỆT		20/10/1998	67DCCD22		
157	**157**			67DCCA20089	LÃ XUÂN VỊNH		07/09/1998	67DCCA22		
158	**158**			67DCCA20090	LÊ HOÀNG VŨ		05/04/1997	67DCCA22		
159	**159**			67DCDB20165	NGÔ THANH VỸ		12/12/1998	67DCCDA1		
160	**160**			67DCCC20016	TRẦN TRỌNG XUYÊN		13/06/1998	67DCCC21		

Danh sách gồm 07 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 2 Môn thi: **Vật lý đại cương 1** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **202A1** Ngày thi: **17/03/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
1	**1**			67DCCD20003	NGUYỄN MẠNH ANH		13/10/1998	67DCCD21		
2	**2**			67DCCA20003	BÙI VIẾT ANH		12/09/1998	67DCCA21		
3	**3**			67DCDB20005	PHÙNG TIẾN ANH		01/12/1998	67DCDB21		
4	**4**			67DCDB20001	TRỊNH QUANG ANH		24/05/1998	67DCDB23		
5	**5**			67DCDD20004	ĐỖ TIẾN ANH		25/12/1998	67DCDD21		
6	**6**			67DCDD20003	NGUYỄN NAM ANH		08/09/1998	67DCDD22		
7	**7**			67DCDD20009	NGUYỄN QUANG ÁNH		09/10/1998	67DCDD21		
8	**8**			67DCCA20008	TỐNG ĐỨC BÌNH		16/09/1998	67DCCA21		
9	**9**			67DCDS20004	CHU THANH BÌNH		05/06/1998	67DCCS21		
10	**10**			67DCDD20017	DƯƠNG QUANG CÔNG		11/08/1998	67DCDD21		
11	**11**			67DCDD20016	LÊ VIẾT CÔNG		26/09/1998	67DCDD22		
12	**12**			67DCCD20013	NGUYỄN VĂN CỪ		06/05/1998	67DCCD22		
13	**13**			67DCDB20019	NGUYỄN XUÂN CƯƠNG		14/12/1998	67DCDB21		
14	**14**			67DCCD20015	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG		06/08/1998	67DCCD21		
15	**15**			67DCCD20014	NGUYỄN VĂN CƯỜNG		26/03/1997	67DCCD22		
16	**16**			67DCCA20009	NGUYỄN HỮU CƯỜNG		25/04/1998	67DCCA21		
17	**17**			67DCCD20010	NGUYỄN DUY CHIẾN		20/10/1998	67DCCD21		
18	**18**			67DCCD20012	PHẠM ĐỨC CHÍNH		07/10/1998	67DCCD22		
19	**19**			67DCCD20016	BÙI VĂN DẦN		21/06/1998	67DCCD21		
20	**20**			67DCCC20002	TRẦN VĂN DŨNG		22/10/1998	67DCCC21		
21	**21**			67DCDD20023	PHẠM TIẾN DŨNG		27/04/1998	67DCDD22		
22	**22**			67DCMO20008	CAO VIẾT DUY		17/06/1997	67DCMO21		
23	**23**			67DCDB20027	CAO VĂN DƯƠNG		29/01/1998	67DCDB21		
24	**24**			67DCDB20028	NGUYỄN HẢI DƯƠNG		19/10/1998	67DCDB22		
25	**25**			67DCCD20024	NGUYỄN TIẾN ĐẠT		17/11/1998	67DCCD21		
26	**26**			67DCCC20005	CAO THÀNH ĐẠT		02/12/1998	67DCCC21		
27	**27**			67DCDD20028	LÊ VĂN ĐẠT		22/08/1998	67DCDD22		
28	**28**			67DCDD20025	TRẦN TUẤN ĐẠT		20/11/1998	67DCDD22		
29	**29**			67DCCD20023	NGUYỄN QUANG ĐĂNG		01/11/1998	67DCCDA1		
30	**30**			67DCCD20027	NGUYỄN ANH ĐỨC		18/05/1998	67DCCDA1		

Danh sách gồm 30 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 3 Môn thi: **Vật lý đại cương 1** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **203A1** Ngày thi: **17/03/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
31	**31**			67DCCC20006	TRỊNH TRUNG ĐỨC		09/09/1998	67DCCDA1		
32	**32**			67DCCA20028	VŨ MINH ĐỨC		27/05/1998	67DCCA22		
33	**33**			67DCDD20031	VŨ MINH ĐỨC		06/08/1998	67DCDD22		
34	**34**			67DCDD20032	LÊ BÁ ĐƯỜNG		30/07/1998	67DCDD21		
35	**35**			67DCCA20030	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG		24/12/1998	67DCCA22		
36	**36**			67DCDB20051	BÙI TRƯỜNG GIANG		25/01/1998	67DCDB22		
37	**37**			67DCDB20052	HOÀNG ĐỨC GIANG		03/10/1998	67DCDB23		
38	**38**			67DCDD20034	NGUYỄN VĂN GIẢNG		08/08/1998	67DCDD21		
39	**39**			67DCCD20030	ĐINH KHẮC GIAO		25/07/1997	67DCCD21		
40	**40**			67DCDB20054	NGUYỄN VĂN GIÁP		19/12/1998	67DCDB21		
41	**41**			67DCCA20033	VŨ QUANG HẢI		16/07/1998	67DCCA21		
42	**42**			67DCCA20032	ĐỖ QUÝ HẢI		04/06/1998	67DCCA22		
43	**43**			67DCDB20058	BÙI HOÀNG HẢI		05/07/1998	67DCDB21		
44	**44**			67DCDS20011	PHẠM LONG HẢI		14/09/1998	67DCCS21		
45	**45**			67DCCA20037	DƯƠNG QUANG HẠNH		20/10/1998	67DCCA22		
46	**46**			67DCCA20034	ĐÀO QUANG HẬN		10/02/1998	67DCCA22		
47	**47**			67DCDB20060	ĐẶNG CÔNG HIỂN		16/08/1998	67DCDB22		
48	**48**			67DCMO20010	NGUYỄN DUY HIỂN		07/03/1998	67DCMO21		
49	**49**			67DCCD20037	VŨ MINH HIẾU		30/04/1998	67DCCD21		
50	**50**			67DCCA20040	NGUYỄN MINH HIẾU		05/07/1998	67DCCA22		
51	**51**			67DCCA20039	TRẦN ĐĂNG HIẾU		05/05/1998	67DCCA22		
52	**52**			67DCDS20016	HOÀNG VĂN HIẾU		22/10/1998	67DCCS21		
53	**53**			67DCDD20039	PHẠM MINH HIẾU		04/02/1998	67DCDD21		
54	**54**			67DCDD20038	TRẦN MINH HIẾU		01/01/1998	67DCDD22		
55	**55**			67DCDB20064	NGUYỄN TRỌNG HÒA		27/08/1998	67DCDB21		
56	**56**			67DCDB20066	TÔ KHÁNH HÒA		30/07/1998	67DCDB23		
57	**57**			67DCDD20041	LÊ CÔNG HOAN		01/09/1998	67DCDD22		
58	**58**			67DCDD20043	NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG		10/08/1998	67DCDD21		
59	**59**			67DCDB20071	NGUYỄN THÀNH HUÂN		16/09/1998	67DCDB21		
60	**60**			67DCCA20042	VŨ QUANG HÙNG		02/09/1998	67DCCA22		

Danh sách gồm 30 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 4 Môn thi: **Vật lý đại cương 1** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **204A1** Ngày thi: **17/03/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
61	**61**			67DCDD20047	VŨ NHẤT HÙNG		19/10/1994	67DCDD21		
62	**62**			67DCDD20045	LÊ TRỌNG HÙNG		23/02/1998	67DCDD22		
63	**63**			67DCDS20021	NGUYỄN QUANG HUY		02/03/1998	67DCCDA1		
64	**64**			67DCCA20044	CAO VĂN HUY		26/02/1998	67DCCA21		
65	**65**			67DCCA20046	ĐỖ NGỌC HUY		13/05/1997	67DCCA21		
66	**66**			67DCCA20092	LÊ VĂN HUY		20/03/1997	67DCCA22		
67	**67**			67DCCA20043	TRẦN THẾ HUY		07/08/1998	67DCCA22		
68	**68**			67DCDB20087	ĐẶNG VĂN HUY		06/06/1998	67DCDB23		
69	**69**			67DCDB20084	NGUYỄN ĐÌNH HUY		14/02/1998	67DCDB23		
70	**70**			67DCDD20052	PHÙNG QUANG HUY		03/09/1998	67DCDD22		
71	**71**			67DCDB20082	ĐINH HUY HƯNG		16/05/1997	67DCDB22		
72	**72**			67DCDD20048	NGUYỄN THẾ HƯNG		14/06/1998	67DCDD21		
73	**73**			67DCCA20047	NGUYỄN KHẮC KHẢI		27/03/1998	67DCCA22		
74	**74**			67DCCD20052	BÀN NGỌC KHÁNH		02/09/1998	67DCCDA1		
75	**75**			67DCCD20055	TRẦN VĂN KHƯƠNG		18/08/1998	67DCCD21		
76	**76**			67DCDB20096	VŨ SƠN LÂM		02/10/1998	67DCDB21		
77	**77**			67DCCD20130	NGUYỄN VĂN LINH		25/08/1998	67DCCD21		
78	**78**			67DCCA20053	VŨ XUÂN LINH		16/06/1998	67DCCA22		
79	**79**			67DCDS20033	NGUYỄN VIẾT LỘC		14/07/1998	67DCCDA1		
80	**80**			67DCCD20062	TRƯƠNG HẢI LUÂN		17/10/1998	67DCCD21		
81	**81**			67DCCA20055	BÙI ĐỨC LƯƠNG		17/08/1998	67DCCA22		
82	**82**			67DCDD20063	NGUYỄN ĐÌNH LƯƠNG		13/10/1998	67DCDD22		
83	**83**			67DCDB20099	HOÀNG VĂN MẠNH		08/03/1998	67DCCDA1		
84	**84**			67DCCA20056	NGUYỄN ĐỨC MẠNH		20/07/1998	67DCCA21		
85	**85**			67DCCD20064	LÊ VĂN MINH		21/07/1998	67DCCD22		
86	**86**			67DCDD20069	LÊ ANH MINH		31/08/1998	67DCDD21		
87	**87**			67DCDD20068	NGUYỄN VĂN MINH		14/08/1998	67DCDD22		
88	**88**			67DCDS20025	NGUYỄN TUẤN NAM		15/11/1998	67DCCDA1		
89	**89**			67DCCA20062	CHU VĂN NAM		25/07/1997	67DCCA22		
90	**90**			67DCDB20106	NGUYỄN TIẾN NAM		24/12/1998	67DCDB23		

Danh sách gồm 30 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 5 Môn thi: **Vật lý đại cương 1** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **301A1** Ngày thi: **17/03/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
91	**91**			67DCDD20071	VŨ HOÀI NAM		01/07/1998	67DCDD21		
92	**92**			67DCDD20076	NGUYỄN VĂN NINH		03/06/1998	67DCDD22		
93	**93**			67DCMO20021	TRẦN THỊ NGA		19/07/1998	67DCMO21		
94	**94**			67DCDD20075	VŨ TRỌNG NGHĨA		26/06/1997	67DCDD22		
95	**95**			67DCDB20112	NGUYỄN QUANG NGUYÊN		21/01/1998	67DCDB23		
96	**96**			67DCDB20113	TRẦN ĐỨC NHIÊN		19/05/1998	67DCDB21		
97	**97**			67DCDB20114	NGUYỄN SONG NHƯ		22/01/1998	67DCDB22		
98	**98**			67DCDS20027	PHẠM HỒNG PHÚ		24/10/1998	67DCCS21		
99	**99**			67DCCD20072	NGUYỄN HỒNG QUÂN		15/09/1998	67DCCD21		
100	**100**			67DCDB20116	QUÁCH HUY QUÂN		01/09/1998	67DCDB22		
101	**101**			67DCMO20026	ĐINH VIẾT QUÂN		02/03/1997	67DCMO21		
102	**102**			67DCCD20076	NGUYỄN VĂN QUÝ		07/05/1998	67DCCD22		
103	**103**			67DCCA20066	LÊ XUÂN QUÝ		05/09/1998	67DCCA22		
104	**104**			67DCMO20029	NGUYỄN BÁ QUYỀN		25/09/1998	67DCMO21		
105	**105**			67DCCD20080	LƯU HOÀNG SÁNG		24/12/1998	67DCCD22		
106	**106**			67DCCA20068	NGUYỄN HỒNG SƠN		15/02/1998	67DCCA22		
107	**107**			67DCDB20125	CAO ĐĂNG SƠN		13/02/1998	67DCDB23		
108	**108**			67DCDS20028	ĐINH NGỌC SƠN		18/12/1998	67DCCS21		
109	**109**			67DCDD20085	VŨ XUÂN SƠN		22/12/1998	67DCDD21		
110	**110**			67DCDD20105	NGUYỄN ĐẮC TOÀN		22/07/1998	67DCDD22		
111	**111**			67DCCD20112	NGUYỄN ĐÌNH TÚ		29/08/1998	67DCCDA1		
112	**112**			67DCCD20129	BÙI MINH TUẤN		26/04/1998	67DCCD22		
113	**113**			67DCCA20085	NGUYỄN ĐỨC TUẤN		22/11/1998	67DCCA22		
114	**114**			67DCCA20086	NGUYỄN VĂN TUẤN		14/01/1998	67DCCA22		
115	**115**			67DCDB20151	KIỀU VĂN TUẤN		20/08/1998	67DCDB21		
116	**116**			67DCDB20154	LÊ CÔNG TUẤN		05/05/1998	67DCDB21		
117	**117**			67DCDB20150	CAO MINH TUẤN		08/12/1997	67DCDB23		
118	**118**			67DCDB20155	NGUYỄN ANH TUẤN		30/10/1998	67DCDB23		
119	**119**			67DCDD20116	ĐOÀN NGỌC TUẤN		10/08/1998	67DCDD22		
120	**120**			67DCCD20122	NGUYỄN DUY TÙNG		13/10/1997	67DCCDA1		

Danh sách gồm 30 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 6 Môn thi: **Vật lý đại cương 1** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **302A1** Ngày thi: **17/03/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
121	**121**			67DCDB20156	PHÙNG NGỌC TÙNG		02/11/1998	67DCDB22		
122	**122**			67DCDB20157	ĐỖ QUỐC TÙNG		15/06/1996	67DCDB23		
123	**123**			67DCDD20119	HỒ ĐỨC TÙNG		07/01/1998	67DCDD21		
124	**124**			67DCMO20042	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG		13/08/1998	67DCMO21		
125	**125**			67DCCA20087	NGÔ XUÂN TUYỀN		04/04/1998	67DCCA21		
126	**126**			67DCCA20088	MAI QUANG TUYỀN		01/04/1998	67DCCA22		
127	**127**			67DCDB20130	NGUYỄN HỮU THẠCH		24/01/1998	67DCDB23		
128	**128**			67DCCA20076	ĐINH VĂN THÀNH		08/06/1998	67DCCA21		
129	**129**			67DCDB20137	QUẢN VĂN THAO		27/06/1998	67DCDB21		
130	**130**			67DCDD20092	ĐẶNG MINH THAO		29/07/1998	67DCDD22		
131	**131**			67DCCA20071	VŨ XUÂN THẮNG		08/02/1998	67DCCDA1		
132	**132**			67DCCA20072	TRƯƠNG THẾ THẮNG		11/03/1997	67DCCA21		
133	**133**			67DCCA20074	HOÀNG PHÚ THẮNG		12/05/1998	67DCCA22		
134	**134**			67DCCA20073	LƯU CHIẾN THẮNG		05/07/1998	67DCCA22		
135	**135**			67DCCA20075	PHAN HỮU THẮNG		25/12/1998	67DCCA22		
136	**136**			67DCDS20030	NGUYỄN THANH THẮNG		13/11/1998	67DCCS21		
137	**137**			67DCDD20090	TRƯƠNG QUANG THẮNG		18/04/1998	67DCDD21		
138	**138**			67DCDD20089	NGUYỄN ĐỨC THẮNG		13/12/1998	67DCDD22		
139	**139**			67DCMO20031	TRẦN HỮU THẮNG		15/11/1998	67DCMO21		
140	**140**			67DCDD20094	LƯU QUANG THIỆN		01/09/1998	67DCDD21		
141	**141**			67DCDD20095	LÊ ĐỨC THIỆN		22/02/1997	67DCDD22		
142	**142**			67DCDB20140	TRẦN HƯNG THỊNH		10/09/1997	67DCDB23		
143	**143**			67DCDS20031	DƯƠNG BÁ THUẬN		06/01/1998	67DCCS21		
144	**144**			67DCDD20097	NGUYỄN VĂN THUẬN		16/07/1998	67DCDD21		
145	**145**			67DCDD20098	HỒ ĐĂNG ANH THỨC		02/04/1998	67DCDD22		
146	**146**			67DCCC20013	TRẦN VĂN TRIỆU		29/09/1996	67DCCC21		
147	**147**			67DCCA20080	BÙI VĂN TRÌNH		30/12/1998	67DCCA21		
148	**148**			67DCDD20109	LÊ QUỐC TRỊNH		22/06/1997	67DCDD21		
149	**149**			67DCCA20082	TRẦN VĂN TRUNG		16/07/1998	67DCCA21		
150	**150**			67DCDB20146	LÊ QUANG TRUNG		22/06/1998	67DCDB21		
151	**151**			67DCDD20111	NGÔ ĐỨC TRUNG		11/10/1998	67DCDD22		
152	**152**			67DCDD20110	VŨ ĐỨC TRUNG		07/07/1998	67DCDD22		
153	**153**			67DCMO20039	NGUYỄN THÀNH TRUNG		03/07/1998	67DCMO21		

Danh sách gồm 33 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Vật lý đại cương 1** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **303A1** Ngày thi: **17/03/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
1	**1**			67DCMX20004	LÊ TIẾN ANH		26/10/1998	67DCMX21		
2	**2**			67DCMX20002	NGUYỄN QUANG ANH		11/06/1998	67DCMX21		
3	**3**			67DCMX20008	PHẠM QUANG ANH		24/09/1998	67DCMX21		
4	**4**			67DCMX20006	HOÀNG QUỐC ANH		04/05/1998	67DCMX22		
5	**5**			67DCMX20003	NGUYỄN TUẤN ANH		12/02/1998	67DCMX22		
6	**6**			67DCMX20005	PHẠM HOÀNG ANH		23/03/1998	67DCMX22		
7	**7**			67DCDM20003	LÊ QUANG ANH		05/09/1998	67DCDM21		
8	**8**			67DCMX20012	ĐẶNG HỮU CẢNH		26/05/1998	67DCMX22		
9	**9**			67DCMX20016	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG		14/12/1998	67DCMX22		
10	**10**			67DCOT10012	TRẦN CÔNG CƯỜNG		20/11/1998	67DCOT12		
11	**11**			67DCOT10011	PHẠM VIỆT CHÂU		01/11/1998	67DCOT12		
12	**12**			67DCDM20004	NGUYỄN VĂN CHINH		20/09/1998	67DCDM21		
13	**13**			67DCMX20014	NGÔ THANH CHƯƠNG		08/07/1998	67DCMX21		
14	**14**			67DCMT20002	ĐÀO MẠNH DẦN		07/10/1998	67DCMT21		
15	**15**			67DCMX20018	LÊ VIẾT DŨNG		16/08/1998	67DCMX21		
16	**16**			67DCMX20020	NGUYỄN TIẾN DŨNG		11/04/1998	67DCMX21		
17	**17**			67DCMX20019	VŨ HỒNG DŨNG		04/06/1998	67DCMX22		
18	**18**			67DCMX20022	VŨ TIẾN DŨNG		11/06/1998	67DCMX22		
19	**19**			67DCMT20003	BÙI VĂN DŨNG		10/10/1996	67DCMT21		
20	**20**			67DCMX20026	BÙI NGỌC DUY		13/06/1998	67DCMX21		
21	**21**			67DCMX20025	HOÀNG HỮU DUY		06/05/1998	67DCMX22		
22	**22**			67DCMT20004	VŨ VĂN DUY		23/10/1998	67DCMT21		
23	**23**			67DCOT10018	KIM VĂN DUY		02/01/1998	67DCOT12		
24	**24**			67DCDM20006	ĐINH VĂN ĐẠI		03/06/1998	67DCDM21		
25	**25**			67DCMX20028	MAI TIẾN ĐẠT		28/07/1998	67DCMX21		
26	**26**			67DCMX20030	NGUYỄN THÀNH ĐẠT		06/10/1998	67DCMX22		
27	**27**			67DCDM20008	NGUYỄN VĂN ĐẠT		27/10/1998	67DCDM21		
28	**28**			67DCOT10019	ĐỖ THÀNH ĐẠT		15/02/1998	67DCOT12		
29	**29**			67DCMX20032	NGUYỄN PHƯƠNG ĐỨC		26/10/1998	67DCMX22		
30	**30**			67DCMX20120	TÔ BÁ GIANG		26/01/1998	67DCMX21		

Danh sách gồm 30 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 2 Môn thi: **Vật lý đại cương 1** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **304A1** Ngày thi: **17/03/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
31	**31**			67DCMX20037	PHẠM VĂN HÀO		10/10/1998	67DCMX21		
32	**32**			67DCDM20012	ĐỖ VIẾT HÀO		17/09/1998	67DCDM21		
33	**33**			67DCOT10028	NGUYỄN ĐÌNH HIỂN		04/11/1998	67DCOT12		
34	**34**			67DCMX20040	NGUYỄN TRUNG HIẾU		23/11/1998	67DCMX22		
35	**35**			67DCDM20016	NGUYỄN MINH HIẾU		29/06/1998	67DCDM21		
36	**36**			67DCOT10031	NGUYỄN NGỌC HIẾU		03/01/1998	67DCOT12		
37	**37**			67DCOT10036	TRẦN TIẾN HOÀNG		08/01/1998	67DCOT12		
38	**38**			67DCMX20044	ĐINH VĂN HÙNG		24/07/1998	67DCMX21		
39	**39**			67DCOT10040	ĐỖ QUỐC HUY		15/02/1998	67DCOT12		
40	**40**			67DCOT10042	NGUYỄN TRỌNG HUY		01/12/1998	67DCOT12		
41	**41**			67DCDM20023	NGUYỄN HOÀNG HƯNG		04/09/1998	67DCDM21		
42	**42**			67DCDM20026	NGUYỄN DUY KIÊN		05/05/1998	67DCDM21		
43	**43**			67DCMX20057	BÀNH XUÂN LÂM		30/10/1998	67DCMX21		
44	**44**			67DCMX20058	NGUYỄN GIA LINH		29/06/1997	67DCMX21		
45	**45**			67DCDM20029	NGUYỄN QUỐC LONG		03/07/1998	67DCDM21		
46	**46**			67DCMX20061	NGUYỄN VĂN LỘC		02/10/1998	67DCMX21		
47	**47**			67DCMX20064	ĐINH VĂN MẠNH		05/09/1998	67DCMX21		
48	**48**			67DCDM20031	NGUYỄN MINH NAM		27/03/1998	67DCDM21		
49	**49**			67DCMT20009	LÊ CÔNG NGHIỆP		30/01/1998	67DCMT21		
50	**50**			67DCDM20032	NGUYỄN HỒNG NGỌC		25/09/1998	67DCDM21		
51	**51**			67DCMX20072	TRỊNH VĂN NHUẬN		23/10/1995	67DCMX21		
52	**52**			67DCDM20033	NGUYỄN TẤN PHÁT		19/01/1998	67DCDM21		
53	**53**			67DCDM20035	TRẦN QUỐC PHƯƠNG		16/12/1998	67DCDM21		
54	**54**			67DCMX20079	ĐẶNG VĂN QÚY		30/05/1998	67DCMX22		
55	**55**			67DCMX20077	LÊ XUÂN QUÝ		12/01/1998	67DCMX21		
56	**56**			67DCDM20038	NGUYỄN XUÂN SANG		13/09/1998	67DCDM21		
57	**57**			67DCMX20083	LÊ TOÀN TÀI		03/11/1995	67DCMX22		
58	**58**			67DCOT10092	NGUYỄN MINH TIẾN		19/04/1998	67DCOT12		
59	**59**			67DCMX20107	HOÀNG XUÂN TÚ		10/06/1998	67DCMX21		
60	**60**			67DCMX20109	MAI ĐỨC TÚ		24/08/1998	67DCMX21		

Danh sách gồm 30 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 3 Môn thi: **Vật lý đại cương 1** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **401A1** Ngày thi: **17/03/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
61	**61**			67DCMX20113	NGUYỄN NGỌC TÙNG		23/08/1998	67DCMX21		
62	**62**			67DCDM20055	TRẦN XUÂN TÙNG		03/11/1997	67DCDM21		
63	**63**			67DCMX20088	NGUYỄN VĂN THÀNH		02/06/1998	67DCMX22		
64	**64**			67DCMX20086	NGUYỄN NGỌC THẮNG		14/07/1998	67DCMX21		
65	**65**			67DCMX20087	NGUYỄN QUANG THẮNG		18/04/1998	67DCMX21		
66	**66**			67DCOT10074	PHAN VĂN THẮNG		16/10/1997	67DCOT12		
67	**67**			67DCMX20085	PHẠM VĂN THẨM		22/02/1998	67DCMX22		
68	**68**			67DCDM20046	VŨ VĂN THIỆN		20/08/1998	67DCDM21		
69	**69**			67DCMX20094	ĐỖ MINH THUẬN		30/12/1998	67DCMX21		
70	**70**			67DCMX20100	HOÀNG MINH TRANG		11/04/1998	67DCMX21		
71	**71**			67DCDM20048	LÊ MINH TRÍ		07/11/1998	67DCDM21		
72	**72**			67DCMX20102	NGUYỄN NHƯ TRIỀU		18/12/1998	67DCMX21		
73	**73**			67DCMX20103	VŨ ĐỨC TRONG		13/05/1998	67DCMX22		
74	**74**			67DCDM20050	BÙI QUANG TRUNG		11/01/1998	67DCDM21		
75	**75**			67DCDM20049	TRẦN XUÂN TRUNG		27/08/1998	67DCDM21		
76	**76**			67DCOT10080	PHAN THANH TRUNG		17/09/1998	67DCOT12		
77	**77**			67DCMX20105	LÊ VĂN TRƯỜNG		16/06/1998	67DCMX21		
78	**78**			67DCOT10081	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG		19/08/1998	67DCOT12		
79	**79**			67DCMX20117	TRỊNH NGỌC VINH		24/10/1998	67DCMX21		
80	**80**			67DCOT10090	NGUYỄN NGỌC VŨ		05/05/1998	67DCOT12		

Danh sách gồm 20 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Nguyên lý thống kê kinh tế** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **101A1** Ngày thi: **17/3/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
1	**1**			67DCQT20014	LÊ THỊ ANH		24/09/1998	67DCQT21		
2	**2**			67DCQT20012	NGÔ HOÀNG ANH		01/01/1998	67DCQT21		
3	**3**			67DCQT20007	NGUYỄN HUY VIỆT ANH		05/12/1998	67DCQT21		
4	**4**			67DCQT20006	NGUYỄN THỊ LAN ANH		04/10/1997	67DCQT21		
5	**5**			67DCQT20002	TRƯƠNG THẾ ANH		18/02/1997	67DCQT21		
6	**6**			67DCQT20009	VŨ THỊ LAN ANH		15/01/1998	67DCQT21		
7	**7**			67DCQT20011	VŨ THỊ NHẬT ANH		12/01/1998	67DCQT21		
8	**8**			67DCQT20008	LÊ THẢO ANH		24/11/1998	67DCQT22		
9	**9**			67DCTN20002	HÀ PHƯƠNG ANH		23/10/1998	67DCTN21		
10	**10**			67DCTN20001	NGUYỄN PHƯƠNG ANH		05/05/1998	67DCTN21		
11	**11**			67DCQT20016	ĐỖ THỊ NHẬT ÁNH		24/08/1998	67DCQT21		
12	**12**			67DCQT20022	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG		16/07/1998	67DCQT21		
13	**13**			67DCTN20005	VI MẠNH CƯỜNG		12/03/1998	67DCTN21		
14	**14**			67DCQT20018	ĐOÀN PHAN CHẤT		24/07/1998	67DCQT22		
15	**15**			67DCQT20020	VÕ THỊ LINH CHI		12/07/1998	67DCQT22		
16	**16**			67DCQT20024	NGUYỄN TIẾN DUẨN		31/01/1998	67DCQT22		
17	**17**			67DCTN20007	NGÔ KIM DUNG		23/10/1998	67DCTN21		
18	**18**			67DCQT20025	HOÀNG MẠNH DŨNG		23/10/1998	67DCQT22		
19	**19**			67DCTN20009	NGUYỄN VĂN DŨNG		26/04/1998	67DCTN21		
20	**20**			67DCQT20027	ĐÀO THỊ DƯƠNG		15/09/1998	67DCQT22		
21	**21**			67DCQT20028	PHÙNG TIẾN ĐẠT		19/09/1998	67DCQT22		
22	**22**			67DCQT20031	VŨ MINH ĐỨC		01/02/1998	67DCQT22		
23	**23**			67DCQT20030	VŨ VĂN ĐỨC		04/07/1998	67DCQT22		
24	**24**			67DCQT20032	PHAN LẠC QUÝ GIA		20/02/1998	67DCQT21		
25	**25**			67DCQT20033	NGÔ THỊ GIANG		28/12/1998	67DCQT21		
26	**26**			67DCQT20036	KIM THỊ THU HÀ		13/05/1998	67DCQT21		
27	**27**			67DCQT20035	TRƯƠNG THỊ THU HÀ		11/03/1998	67DCQT21		
28	**28**			67DCQT20037	BÙI QUANG HẢI		29/10/1998	67DCQT22		
29	**29**			67DCTN20012	ĐINH THỊ THU HẰNG		27/11/1998	67DCTN21		
30	**30**			67DCQT20044	TRẦN THỊ HIỀN		14/07/1998	67DCQT21		

Danh sách gồm 30 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 2 Môn thi: **Nguyên lý thống kê kinh tế** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **102A1** Ngày thi: **17/3/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
31	**31**			67DCTN20015	ĐẶNG THỊ THANH HIỀN		05/07/1998	67DCTN21		
32	**32**			67DCQT20045	HOÀNG ĐÔNG HIẾU		14/07/1998	67DCQT22		
33	**33**			67DCTN20016	NGUYỄN TRUNG HIẾU		26/11/1998	67DCTN21		
34	**34**			67DCTN20018	NGUYỄN THỊ HOA		06/12/1998	67DCTN21		
35	**35**			67DCQT20046	LÊ THỊ HOÀN		10/07/1998	67DCQT21		
36	**36**			67DCTN20019	TRẦN KHÁNH HUY HOÀNG		13/02/1998	67DCTN21		
37	**37**			67DCQT20047	VŨ THỊ HUẾ		05/05/1998	67DCQT21		
38	**38**			67DCQT20048	BÀN VĂN HÙNG		03/12/1998	67DCQT22		
39	**39**			67DCTN20021	HOÀNG MẠNH HÙNG		24/07/1998	67DCTN21		
40	**40**			67DCQT20050	NGUYỄN QUANG HUY		29/05/1998	67DCQT21		
41	**41**			67DCQT20052	LÊ THỊ HUYỀN		01/12/1998	67DCQT21		
42	**42**			67DCQT20053	PHẠM THỊ THANH HUYỀN		14/11/1998	67DCQT21		
43	**43**			67DCQT20051	ĐÀM NGỌC HUYỀN		10/01/1998	67DCQT22		
44	**44**			67DCQT20055	LÃ XUÂN KHÁNH		13/09/1998	67DCQT21		
45	**45**			67DCQT20056	CHU THỊ KHÁNH		15/09/1998	67DCQT22		
46	**46**			67DCQT20060	BÙI THỊ LAN		15/09/1998	67DCQT21		
47	**47**			67DCQT20061	HOÀNG THỊ LAN		28/08/1998	67DCQT21		
48	**48**			67DCQT20059	HOÀNG THỊ PHƯƠNG LAN		18/12/1998	67DCQT22		
49	**49**			67DCTN20025	DƯƠNG THỊ LIỄU		13/06/1998	67DCTN21		
50	**50**			67DCQT20064	NGUYỄN THỊ THÙY LINH		28/04/1998	67DCQT22		
51	**51**			67DCQT20065	NGUYỄN THUỲ LINH		04/01/1998	67DCQT22		
52	**52**			67DCQT20062	PHẠM THỊ HẢI LINH		23/01/1998	67DCQT22		
53	**53**			67DCTN20028	ĐẶNG THỊ MAI LINH		09/12/1998	67DCTN21		
54	**54**			67DCTN20027	VŨ THỊ MỸ LINH		07/08/1997	67DCTN21		
55	**55**			67DCTN20029	VŨ THÙY LINH		30/11/1998	67DCTN21		
56	**56**			67DCQT20068	VŨ THỊ HƯƠNG LY		15/06/1998	67DCQT21		
57	**57**			67DCQT20070	CHU THỊ LY		15/04/1998	67DCQT22		
58	**58**			67DCQT20069	HÀ THỊ HƯƠNG LY		20/06/1998	67DCQT22		
59	**59**			67DCTN20032	TRẦN HƯƠNG LY		26/02/1998	67DCTN21		
60	**60**			67DCQT20071	ĐINH QUỲNH MAI		20/10/1998	67DCQT22		

Danh sách gồm 30 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 3 Môn thi: **Nguyên lý thống kê kinh tế** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **103A1** Ngày thi: **17/3/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
61	**61**			67DCQT20076	HOÀNG CÔNG MINH		12/03/1998	67DCQT21		
62	**62**			67DCQT20074	NGUYỄN HỒNG MINH		19/12/1998	67DCQT22		
63	**63**			67DCQT20075	NGUYỄN NGỌC MINH		28/04/1998	67DCQT22		
64	**64**			67DCTN20034	NGUYỄN THỊ TRÀ MY		31/10/1998	67DCTN21		
65	**65**			67DCQT20077	NGUYỄN HẢI NAM		13/01/1998	67DCQT21		
66	**66**			67DCTN20035	DƯƠNG VĂN NAM		10/02/1998	67DCTN21		
67	**67**			67DCQT20085	ĐOÀN THỊ NINH		01/12/1998	67DCQT22		
68	**68**			67DCQT20078	PHẠM THỊ HẰNG NGA		16/02/1998	67DCQT21		
69	**69**			67DCQT20079	NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ		05/11/1998	67DCQT21		
70	**70**			67DCTN20036	PHẠM THỊ NGÁT		12/08/1998	67DCTN21		
71	**71**			67DCQT20081	VŨ NGỌC NGHỊ		21/01/1998	67DCQT21		
72	**72**			67DCTN20038	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC		26/08/1996	67DCTN21		
73	**73**			67DCTN20037	TRẦN HỒNG NGỌC		01/11/1998	67DCTN21		
74	**74**			67DCTN20039	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN		22/04/1997	67DCTN21		
75	**75**			67DCTN20040	ĐÀO THỊ THANH NHÀN		03/05/1998	67DCTN21		
76	**76**			67DCQT20082	TRẦN THỊ HÀ NHI		26/08/1998	67DCQT21		
77	**77**			67DCQT20083	LƯƠNG THỊ HỒNG NHỊ		17/10/1998	67DCQT21		
78	**78**			67DCQT20086	NGUYỄN KIỀU OANH		04/01/1998	67DCQT22		
79	**79**			67DCQT20088	PHAN ĐỨC PHÙNG		16/08/1998	67DCQT21		
80	**80**			67DCQT20091	BÙI THỊ PHƯƠNG		27/07/1998	67DCQT21		
81	**81**			67DCQT20089	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG		18/09/1998	67DCQT21		
82	**82**			67DCTN20044	ĐỖ BÍCH PHƯƠNG		27/03/1998	67DCTN21		
83	**83**			67DCTN20046	LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG		12/02/1998	67DCTN21		
84	**84**			67DCTN20042	NGUYỄN THU PHƯƠNG		08/06/1998	67DCTN21		
85	**85**			67DCTN20047	TRẦN THU PHƯƠNG		26/07/1998	67DCTN21		
86	**86**			67DCQT20094	DƯƠNG VĂN QUÝ		03/05/1998	67DCQT21		
87	**87**			67DCQT20099	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH		07/05/1998	67DCQT21		
88	**88**			67DCQT20096	NGUYỄN THỊ HẢI QUỲNH		28/03/1998	67DCQT21		
89	**89**			67DCQT20098	HOÀNG THỊ NHƯ QUỲNH		21/12/1998	67DCQT22		
90	**90**			67DCQT20100	HOÀNG NGỌC SƠN		15/07/1998	67DCQT21		

Danh sách gồm 30 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 4 Môn thi: **Nguyên lý thống kê kinh tế** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **104A1** Ngày thi: **17/3/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
91	**91**			67DCQT20101	TRẦN THỊ TÂM		24/07/1998	67DCQT21		
92	**92**			67DCQT20126	ĐỖ ANH TÚ		14/08/1998	67DCQT21		
93	**93**			67DCQT20104	ĐỖ VĂN THANH		10/02/1998	67DCQT22		
94	**94**			67DCQT20105	NGUYỄN THỊ HUYỀN THANH		17/05/1998	67DCQT22		
95	**95**			67DCQT20106	NGUYỄN THỊ THU THẢO		02/06/1998	67DCQT22		
96	**96**			67DCTN20051	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO		29/01/1998	67DCTN21		
97	**97**			67DCTN20054	NGUYỄN HOÀI THU		15/03/1998	67DCTN21		
98	**98**			67DCTN20057	NGUYỄN THỊ THU		10/12/1998	67DCTN21		
99	**99**			67DCTN20055	PHẠM HÀ THU		02/10/1998	67DCTN21		
100	**100**			67DCTN20056	PHẠM TRUNG THU		01/10/1998	67DCTN21		
101	**101**			67DCQT20112	ĐINH THỊ MINH THƯ		26/07/1998	67DCQT22		
102	**102**			67DCTN20058	BÙI THỊ MINH THƯ		19/06/1998	67DCTN21		
103	**103**			67DCQT20113	DOÃN THỊ THỨ		12/10/1998	67DCQT21		
104	**104**			67DCTN20059	ĐỖ THỊ THƯƠNG THƯƠNG		28/07/1998	67DCTN21		
105	**105**			67DCQT20124	ĐINH THỊ MINH TRANG		02/10/1998	67DCQT21		
106	**106**			67DCQT20123	TRẦN THỊ THÙY TRANG		28/06/1998	67DCQT22		
107	**107**			67DCTN20064	BÙI THỊ HÀ TRANG		07/10/1998	67DCTN21		
108	**108**			67DCTN20065	NGUYỄN QUỲNH TRANG		30/03/1998	67DCTN21		
109	**109**			67DCQT20200	BÙI THỊ THU UYÊN		13/12/1998	67DCQT22		
110	**110**			67DCTN20071	DƯƠNG THÙY VÂN		13/02/1998	67DCTN21		
111	**111**			67DCQT20130	PHẠM THỊ HÀ VI		30/01/1998	67DCQT21		
112	**112**			67DCQT20131	HÀ DUYÊN VƯỢNG		07/10/1998	67DCQT21		
113	**113**			67DCQT20132	ĐÀO MINH YẾN		26/12/1998	67DCQT22		

Danh sách gồm 23 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Địa lý vận tải** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **402A1** Ngày thi: **17/3/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
1	**1**			67DCVL20008	NGUYỄN PHƯƠNG ANH		09/02/1998	67DCVL22		
2	**2**			67DCVB20091	BÙI DUY ANH		15/07/1998	67DCVB21		
3	**3**			67DCVB20005	LÊ HOÀNG ANH		02/01/1998	67DCVB21		
4	**4**			67DCVB20004	TRẦN THỊ LAN ANH		19/11/1998	67DCVB21		
5	**5**			67DCVB20009	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG		14/12/1997	67DCVB21		
6	**6**			67DCVL20016	NGUYỄN ĐỨC CHÍNH		03/10/1997	67DCVL22		
7	**7**			67DCVB20008	NGUYỄN THÀNH CHUNG		18/08/1998	67DCVB21		
8	**8**			67DCVB20011	HOÀNG THỊ DĨNH		23/02/1998	67DCVB21		
9	**9**			67DCVB20012	NGUYỄN VĂN DŨNG		07/10/1998	67DCVB21		
10	**10**			67DCVB20100	HÀ VĂN ĐỒNG		30/11/1998	67DCVB21		
11	**11**			67DCVL20025	PHẠM HỒNG ĐỨC		27/06/1998	67DCVL22		
12	**12**			67DCVL20034	NGUYỄN MINH HIẾU		11/07/1998	67DCVL22		
13	**13**			67DCVB20023	ĐỖ MINH HIẾU		02/08/1998	67DCVB21		
14	**14**			67DCVB20024	HOÀNG ĐĂNG HOÀ		21/01/1998	67DCVB21		
15	**15**			67DCVL20038	LÊ THỊ HOÀI		02/03/1998	67DCVL21		
16	**16**			67DCVB20026	NGUYỄN XUÂN HOÀNG		04/02/1998	67DCVB21		
17	**17**			67DCVB20028	PHẠM TIẾN HOÀNG		24/03/1997	67DCVB21		
18	**18**			67DCVL20042	LÝ MẠNH HÙNG		14/03/1998	67DCVL22		
19	**19**			67DCVL20044	NGUYỄN MẠNH HÙNG		24/04/1998	67DCVL22		
20	**20**			67DCVL20050	PHẠM QUỐC HUY		21/06/1998	67DCVL22		
21	**21**			67DCVB20033	NGUYỄN VĂN HUY		09/10/1998	67DCVB21		
22	**22**			67DCVB20034	ĐINH NGỌC HUYỀN		17/11/1998	67DCVB21		
23	**23**			67DCVL20053	ĐẶNG QUANG KHẢI		08/12/1998	67DCVL22		
24	**24**			67DCVB20040	VŨ TUẤN LINH		06/05/1998	67DCVB21		
25	**25**			67DCVL20064	TRƯƠNG QUANG LONG		02/08/1998	67DCVL21		
26	**26**			67DCVL20124	HOÀNG TIỂU MAI		28/03/1998	67DCVL22		
27	**27**			67DCVL20069	NGUYỄN TUẤN MINH		25/04/1998	67DCVL22		
28	**28**			67DCVL20070	NGUYỄN THỊ MƠ		01/02/1997	67DCVL21		
29	**29**			67DCVL20079	LÊ VĂN PHÚC		15/10/1998	67DCVL21		
30	**30**			67DCVL20080	NGUYỄN THU PHƯƠNG		27/12/1998	67DCVL21		

Danh sách gồm 30 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Địa lý vận tải** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **403A1** Ngày thi: **17/3/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
31	**31**			67DCVL20085	NGUYỄN LÊ QUYỀN		27/03/1998	67DCVL21		
32	**32**			67DCVL20088	CHU THÚY QUỲNH		05/10/1998	67DCVL21		
33	**33**			67DCVL20089	TRẦN THU QUỲNH		11/04/1998	67DCVL22		
34	**34**			67DCVB20055	HOA THẾ SANG		01/06/1998	67DCVB21		
35	**35**			67DCVL20115	NGUYỄN VŨ CẨM TÚ		24/11/1998	67DCVL22		
36	**36**			67DCVL20120	NGUYỄN HOÀNG VIỆT		11/04/1998	67DCVL21		

Danh sách gồm 06 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Soạn thảo văn bản** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **403A1** Ngày thi: **17/3/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
1	**1**			67DCKT10012	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG		08/09/1998	67DCKT11		
2	**2**			67DCKT10015	PHÙNG THỊ LINH		17/03/1998	67DCKT11		
3	**3**			67DCKT10018	NGUYỄN THỊ NGỌC MINH		09/08/1998	67DCKT11		
4	**4**			67DCKT10024	HÀ ÁNH NGUYỆT		01/04/1998	67DCKT11		
5	**5**			67DCKT10028	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG		03/11/1997	67DCKT11		
6	**6**			67DCKT10031	KIM ĐÌNH TẠO		01/12/1998	67DCKT11		
7	**7**			67DCKT10038	PHẠM THỊ MAI TRANG		26/11/1998	67DCKT11		

Danh sách gồm 07 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Tiếng Anh 1** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **301A2** Ngày thi: **17/3/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
1	**1**			67CCOT10056	NGUYỄN TRUNG NGHĨA		24/10/1997	67CCOT11		
2	**2**			67CCOT10054	HOÀNG NGỌC SƠN		28/09/1998	67CCOT11		

Danh sách gồm 02 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẠI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2016-2017
HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Nguyên lý kế toán** **HT thi: Viết**
Địa điểm: **301A2** Ngày thi: **17/3/2017** Ca thi: **5**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Số đề	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký nộp
1	**1**			67CCKT10046	Phùng Thị Thu Hiền		26/05/1998	67CCKT11		
2	**2**			67CCKT10050	Nguyễn Thị Huyền		16/09/1997	67CCKT11		
3	**3**			67CCKT10024	Vũ Thị Lan Hương		18/02/1998	67CCKT11		
4	**4**			67CCKT10023	Nguyễn Thị Mỹ Linh		20/09/1998	67CCKT11		
5	**5**			67CCKT10019	Dương Thị Quỳnh		25/11/1998	67CCKT11		

Danh sách gồm 05 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2